

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miễn nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/07/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+P7+P4	7:25	17+1+4	0+0+0		10+1+11	0+0+0	
2		CTK3+PPD+TTCl	9:25	8+13+0	0+0+0		4+15+2	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/07/2020	TO: CTK3 - P7 - P4	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: ĐỨC - Khanh - HTNam	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN VĂN TUÂN	CTK3	81	1	5	30	65	PSV	Vietnamese
2	HOANG THAI LONG	CTK3	88	1	2		57	PSV	Vietnamese
3	LÊ CÔNG VĂN	CTK3	73	1	5		67	PSV	Vietnamese
4	NGUYỄN THU TRANG	CTK3	72	1	5		78	PSV	Vietnamese
5	HOANG VĂN BẮC	CTK3					70	PSV	Vietnamese
6	LÊ VĂN MINH	CTK3	71	1	5		85	PSV	Vietnamese
7	STARZINCKY	CTK3	85	1	5		95	D-HANH	Russian
8	NGUYỄN TRỌNG CƯỜNG	CTK3	80	1	5		85	D-HANH	Vietnamese
9	TRẦN SƠN TÙNG	CTK3	82-83	2	10		71	D-HANH	Vietnamese
10	HÀ XUÂN PHƯƠNG	CTK3	79	1	5		62	D-HANH	Vietnamese
11	DINH HỒNG THANG	CTK3					70	SAN BAY	Vietnamese
12	NGUYỄN MAI SƠN	CTK3					70	SAN BAY	Vietnamese
13	GALUSTYAN EDUARD	CTK3	84	1	5		94	KH-THAC	Russian
14	NGUYỄN VĂN HẠNH	CTK3	77-78	2	18		54	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYỄN HỒNG SƠN	CTK3	75-76	2	15		65	CODIEN	Vietnamese
16	LƯU QUANG ĐẠT	CTK3	74	1	7		69	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYỄN HIỆP THÀNH	CTK3	69-70	2	18		80	CODIEN	Vietnamese
18	HOANG VĂN DUNG	P7	91-92	2	20	50	64	XAYLAP	Vietnamese
19	LÊ HOANG THI	P4	12	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
20	HÀ VĂN PHONG	P4	15	1	7		62	XAYLAP	Vietnamese
21	TRẦN ĐỨC TUÂN	P4	13-14	2	20		79	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN NGỌC THÀNH	P4	10-11	2	17		68	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	17	18	110	1.237	30	10		
2	P7	1	2	20	64	50	1		
3	P4	4	6	51	276	0	11		
TOTAL		22	26	181	1.577	80	22		
WEIGHT KG				181	1.577	80			

GRAND TOAL: 1.838 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	TO: CTK3 - PPD - TTC1	CREW: Hạnh - MTHAO - DTùng	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ DUY TIẾN	CTK3	95	1	12	20	85	CODIEN	Vietnamese
2	VÕ TẠ HOÀN	CTK3	90	1	10	16	76	XAYLAP	Vietnamese
3	VŨ THỂ TÙNG	CTK3	93-94	2	15		67	T-TIN	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN THU	CTK3	98-99	2	15		61	T-TIN	Vietnamese
5	MAI XUÂN QUỲ	CTK3	97	1	6		62	T-TIN	Vietnamese
6	PHAN CÔNG SÂM	CTK3	92	1	9		67	PSV	Vietnamese
7	TRẦN VĂN CÂN	CTK3	89	1	3		73	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC LƯU	PPD	65	1	5	80	72	PSV	Vietnamese
9	HOÀNG SỸ THẬP	PPD	72	1	2		80	PSV	Vietnamese
10	PHAN THANH HẢI	PPD	62	1	5		67	PSV	Vietnamese
11	HOÀNG VĂN TRỌNG	PPD	61	1	10		100	PSV	Vietnamese
12	TRẦN TIẾN BẢNG	PPD	70	1	3		60	PSV	Vietnamese
13	VŨ THỂ LIÊN	PPD	71	1	6		69	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN KIẾN	PPD	63	1	4		69	PSV	Vietnamese
15	QUÁCH SỸ TY	PPD	73	1	4		70	PSV	Vietnamese
16	PHẠM VĂN GIANG	PPD	64	1	2		56	PSV	Vietnamese
17	TRẦN LÊ VIỆT	PPD	75	1	5		61	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN MINH ĐÔNG	PPD	69	1	2		47	PSV	Vietnamese
19	NGÔ VĂN GIAO	PPD	76	1	6		89	PSV	Vietnamese
20	TRẦN THỊ TRINH	PPD	74	1	4		48	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN HẢI	PPD	66-68	3	15	67	63	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	7	9	70	491	36	4		
2	PPD	14	16	73	951	147	16		
3	TTC1	0	0	0	0	30	2		
TOTAL		21	25	143	1.442	213	22		
WEIGHT KG				143	1.442	213			

GRAND TOAL: 1.798 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN